BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 102 /QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

VĂN PHÒNG ĐẾN Số: 574
Ngày 9/2/18
Chuyển: VC, Tpm

QUYẾT ĐỊNH

Về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ- CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, QLCS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 102./QĐ-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế	Quản lý công sản	Ban Quản lý Khu kinh tế (các cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp, Cơ quan Kho bạc Nhà nước, Cơ quan Thuế)
2	Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động	Quản lý công sản	Ban Quản lý Khu kinh tế (các cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp, Cơ quan Kho bạc Nhà nước, Cơ quan Thuế)
3	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế	Quản lý công sản	Ban Quản lý Khu kinh tế (các cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp, Cơ quan Kho bạc Nhà nước, Cơ quan Thuế)
4	Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất trong Khu công nghệ cao	Quản lý công sản	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (các cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp, Cơ quan Kho bạc Nhà nước, Cơ quan Thuế)
5	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu Công nghệ cao	Quản lý công sản	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (các cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp, Cơ quan Kho bạc Nhà nước, Cơ quan Thuế)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Tên thủ tục 1: *Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế*

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Người sử dụng đất đề nghị được trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

Bước 2: Ban Quản lý Khu kinh tế xác định số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ cùng với việc xác định và thông báo số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà người sử dụng đất phải nộp.

2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp (bản chính).

- Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (bản sao).

- Quyết định phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân sử dụng đất trong Khu Kinh tế.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý Khu kinh tế

b) Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:

- Ủy ban nhân dân các cấp.

- Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Cơ quan Kho bạc Nhà nước.

- Cơ quan Thuế.

- Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất có liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Ban Quản lý Khu kinh tế có ý kiến bằng văn bản gửi người sử dụng đất về việc được trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

9. Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.

Tên thủ tục 2: *Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động*

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Chủ đầu tư được Nhà nước giao đất nộp hồ sơ miễn tiền sử dụng đất tại Ban quản lý Khu kinh tế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định giao đất.

Bước 2: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ miễn tiền sử dụng đất, Ban quản lý Khu kinh tế xác định và ban hành quyết định miễn tiền sử dụng đất theo quy định.

2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp (bản chính).

- Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (bản sao).

- Quyết định phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ:

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ miễn tiền sử dụng đất.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Chủ đầu tư được Nhà nước giao đất.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý Khu kinh tế

b) Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:

- Ủy ban nhân dân các cấp.

- Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Cơ quan Kho bạc Nhà nước.

- Cơ quan Thuế.

- Các tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất có liên quan.

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Ban Quản lý Khu kinh tế ban hành quyết định miền tiền sử dụng đất theo quy định cho chủ đầu tư được Nhà nước giao đất.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

9. Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.

Tên thủ tục 3: *Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế*

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân thuê đất trong Khu kinh tế thực hiện dự án đầu tư nộp hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất tại Ban Quản lý Khu kinh tế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định cho thuê đất.

Bước 2: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất, Ban Quản lý Khu kinh tế xác định và ban hành quyết định miễn tiền thuê đất theo quy định.

2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản:

- Đơn đề nghị miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản; trong đó ghi rõ: Diện tích đất thuê, thời hạn thuê đất; lý do miễn và thời gian miễn tiền thuê đất (bản chính).

- Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư (trừ trường hợp thuộc đối tượng không phải cấp các loại giấy tờ này theo pháp luật về đầu tư) (bản sao).

- Quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

- Dự án đầu tư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư làm cơ sở để được Nhà nước cho thuê đất (bản sao).

b) Hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định pháp luật về đầu tư:

- Đơn đề nghị được miễn, giảm tiền thuê đất, trong đó ghi rõ: Diện tích đất thuê, thời hạn thuê đất; lý do miễn, giảm và thời gian miễn, giảm tiền thuê đất (bản chính).

- Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư (trừ trường hợp không phải cấp các loại giấy tờ này theo pháp luật về đầu tư và trường hợp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất nay chuyển sang thuê đất hoặc được Nhà nước cho thuê đất nay thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất) (bản sao).

- Dự án đầu tư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư (trừ trường hợp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất nay chuyển sang thuê đất hoặc được Nhà nước cho thuê đất nay thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất) (bản sao).

- Quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

- Chứng từ chứng minh đã giải ngân được tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong 03 năm đối với trường hợp được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Luật đầu tư (bản sao).

- Giấy tờ chứng minh sử dụng số lao động bình quân trong năm từ 500 người trở lên có xác nhận của cơ quan quản lý lao động có thẩm quyền trên địa bàn thực hiện dự án với trường hợp được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định điểm d khoản 2 Điều 15 Luật đầu tư (bản sao).

c) Hồ sơ miễn tiền thuê đất trong thời gian tạm ngừng hoạt động:

- Đơn đề nghị được miễn tiền thuê đất trong thời gian tạm ngừng hoạt động (bản chính).

- Văn bản xác nhận của cơ quan đăng ký đầu tư về thời gian tạm ngừng hoạt động của dự án (bản chính).

- Quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân thuê đất trong Khu kinh tế thực hiện dự án đầu tư

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý Khu kinh tế

b) Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:

- Ủy ban nhân dân các cấp.

- Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Cơ quan Kho bạc Nhà nước.

- Cơ quan Thuế.

- Tổ chức, cá nhân thuê đất trong Khu kinh tế thực hiện dự án đầu tư.

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Ban Quản lý Khu kinh tế ban hành quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định cho tổ chức, cá nhân thuê đất trong Khu kinh tế thực hiện dự án đầu tư.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

9. Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.

Tên thủ tục 4: *Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu Công nghệ cao*

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Người sử dụng đất đề nghị được trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp

Bước 2: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao xác định số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ cùng với việc xác định và thông báo số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà người sử dụng đất phải nộp.

2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất phải nộp (bản chính).

- Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (bản sao).

- Quyết định phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân sử dụng đất trong Khu Công nghệ cao.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao

b) Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:

- Ủy ban nhân dân các cấp.

- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

- Cơ quan Kho bạc Nhà nước.

- Cơ quan Thuế.

- Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất có liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao có ý kiến bằng văn bản gửi người sử

dụng dất về việc được trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng dất, tiền thuê đất phải nộp.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

9. Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.

Tên thủ tục 5: *Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu công nghệ cao*

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân thuê đất trong Khu công nghệ cao thực hiện dự án đầu tư nộp hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất tại Ban Quản lý Khu công nghệ cao trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định cho thuê đất.

Bước 2: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ miễn, giảm tiền thuế đất, Ban Quản lý Khu Khu công nghệ cao xác định và ban hành quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Đơn đề nghị được miễn, giảm tiền thuê đất, trong đó ghi rõ: Diện tích đất thuê, thời hạn thuê đất; lý do miễn, giảm và thời gian miễn, giảm tiền thuê đất (bản chính);

- Quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao);

- Biên bản xác nhận thời gian tạm ngừng hoạt động của Ban quản lý Khu công nghệ cao đối với trường hợp đề nghị được miễn tiền thuê đất trong thời gian tạm ngừng hoạt động (bản sao);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ miễn, giảm tiền thuế đất.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân sử dụng đất trong Khu Công nghệ cao.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao

b) Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:

- Ủy ban nhân dân các cấp.

- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

- Cơ quan Kho bạc Nhà nước.

- Cơ quan Thuế.

- Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất có liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao ban hành quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

9. Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.